

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/07/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	
2		BK10-JS2-TGTH4	7:25	5+17+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
3		P3+TD2+P2	7:25	3+19	0+0		0+1+21	0+0	
4		TD3+RP2+P2	7:25	18+0+0	0+0+0		16+1+5	0+0+0	CHUYỂN 6 PAX TỪ TD3-RP2
5		BK5+BK6+P5	9:25	4+4+13	0+0+0		4+4+14	0+0+0	
6		P3	9:25	22	0		22	0	
7		BK8+BK3+P2	9:25	7+0+13	0+0+0		4+3+15	0+0+0	CHUYỂN 3 PAX TỪ BK8-BK3
8		AMD+P4	9:25	8+14	0+0		3+19	0+0	
9		P1+BK10+CTK3	11:25	20+0+2	0+0+0		15+5+2	0+0+0	
10		AMD	11:25	22	0		22	0	
11		V5P04-JS2+P1	11:25	15+7	0+0		7+15	0+0	CHUYỂN 1 PAX V5P04-JS2
12		P4+TD5+TD3	11:25	10+12+0	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
13		P4+P11+VSQ01BK4	13:25	22+0+0	0+0+0		20+1+1	0+0+0	
14		P7+P1	13:25	15+6	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/BK10-5 NG ĐI VỀ TRONG NGÀY

(hết JS2)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TÙNG - Phong - THỤ	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NHU Y	TD5	77	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	LE THANH LAM	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
3	HO HOAN KIEM	TD5	78	1	5	90	70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TAN TAI	TD5	68	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	BAO NGUYEN LOC	TD5	67	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HOA	TD5	70	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DUY DUC	TD5	64	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH ANH TRUONG	TD5	65	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NHAT QUANG	TD5	81	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
10	LE VU NGOC	TD5	66	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN HANH	TD5	80	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
12	LE VIET THANG	TD5	82	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN QUANG HUY	TD5	71-72	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	MAI DAI HAI	TD5	63	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	LE XUAN THINH	TD5	79	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
16	TONG VAN THE	TD5	69	1	12		82	SCHLUMBE	Vietnamese
17	MANGALDEEP PAWNR	TD5	74	1	15		78	SCHLUMBE	Indian
18	BELUBBI PAWAN PRALHAD	TD5	83-84	2	17		80	SCHLUMBE	Indian
19	SUSTAVOV	TD5	73	1	6		70	D-HANH	Russian
20	KARIMOV	TD5	76	1	6		88	D-HANH	Russian
21	CHU DINH THANH	TD5	86	1	5		52	DVL	Vietnamese
22	DO HOAI THANH	TD5	85	1	5		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

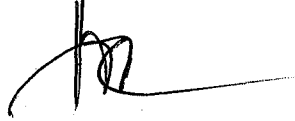
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	23	150	1.556	90	22		
	TOTAL	22	23	150	1.556	90	22		
	WEIGHT KG			150	1.556	90			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2019	TO: BK10 - JS2 - TGTH4	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - Linh - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THỨC LỢI	BK10	29	1	3		65	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC PHÒNG	BK10	30	1	3		62	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG THẮNG	BK10				20	74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN LINH	BK10					74	NPI	Vietnamese
5	TRẦN KHOA TRƯỞNG	BK10	46	1	3		75	NPI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TIEN(GS)	JS2	01	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
7	SIDORSKY	JS2	10	1	7		90	KHOAN	Russian
8	HOÀNG VINH PHÚ	JS2	11	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG THÀNH	JS2	12	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TÙNG	JS2	16	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
11	EDWIN PINTO	JS2	17-18	2	17		114	KHOAN	Indian
12	GUICHENEY JEAN ALXANDRE	JS2	19	1	7	17	93	KHOAN	French
13	ĐO DỤC MẠNH	JS2	07	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LINH	JS2	09	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THAI LAM	JS2	08	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN TUÂN	JS2	15	1	5	17	70	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VAN BON	JS2	04	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	ĐO NGỌC TÚ	JS2	06	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN DỤC MẠNG	JS2	13-14	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN TÂN	JS2	02	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
21	HUA QUANG TÂM	JS2	05	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN BA KHANH	JS2	03	1	17		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	5	3	9	350	20	0		
2	JS2	17	19	137	1.261	34	17		
3	TGTH4	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	22	146	1.611	54	22		
WEIGHT KG				146	1.611	54			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: P3 - TD2 - P2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - L Hải - TSON	ETA: 09:30
TRANG-1A			

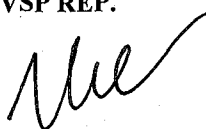
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG CAO TRI	P3	28-30	3	17		70	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CUU	P3	26-27	2	8	20	66	KH-THAC	Vietnamese
3	DO VAN DAM	P3	25	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
4	BAGRAMOV	P2	59	1	12	12	95	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN SON TRUONG	P2	52	1	9	40	63	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM XUAN VINH PHUC	P2	50-51	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
7	VU VIET THANH	P2	53-54	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TUONG ANH CAC	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN KHAC LAM	P2	57	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM QUOC HIEN	P2					63	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM NGUYEN HOANG PHUC	P2	60	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH BA DONG	P2	63	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAC DUC HUY	P2	61	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LUU VAN TU	P2	48	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG DUC LINH	P2	47	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
16	VU VAN NAM	P2	55-56	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN PHU HUU	P2	49	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	LE THANH HAI	P2	65	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
19	HA VAN TRUNG	P2	66	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI THO DUNG	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HUU HA	P2	62	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM VAN QUYEN	P2	64	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

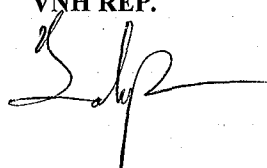
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	3	6	28	206	20	0		
2	TD2	0	0	0	0	0	1		
3	P2	19	19	113	1.294	52	21		
TOTAL		22	25	141	1.500	72	22		
WEIGHT KG				141	1.500	72			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

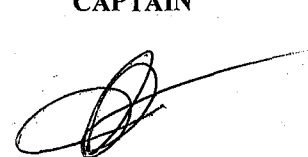
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: TD3 - RP2 - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Hạnh - Luy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	98	1	3	55	66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	90-92	3	19	16	69	KHOAN	Vietnamese
3	OLEYNIK IVAN	TD3	67	1	5		70	KHOAN	Russian
4	PHẠM VĂN HIẾU	TD3	69	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TUẤN ANH	TD3	85	1	2		81	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN LÊ KIẾN	TD3	93	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
8	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	88	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ HÙNG ANH	TD3	94	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	HÀ VĂN PHÚC	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ NGỌC LUÂN	TD3	89	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ TIẾN DUNG	TD3	95	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD3	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TRỌNG HẠCH	TD3	68	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD3	96	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
16	THAI VIỆT ĐỊNH	TD3	86-87	2	14		66	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ HỮU KẾ	TD3	65-66	2	15		82	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC ĐỨC	TD3	97	1	6		79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

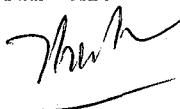
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	20	110	1.294	71	16	6	CHUYỂN 6 PAX TỪ TD3 SANG RP2
2	RP2	0	0	0	0	16	1		
3	P2	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		18	20	110	1.294	87	22		
WEIGHT KG				110	1.294	87			

GRAND TOAL: 1.491 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: BK5 - BK6 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TÙNG - Phong - THỤ	ETA: 11:10
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC AN	BK5	28	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC HOÀN	BK5	29	1	5	50	62	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐOÀN NGUYỄN BẢO CHÂU	BK5	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC QUANG	BK5	27	1	5		100	PSV	Vietnamese
5	CHU QUYNH AN	BK6	84	1	6		100	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG NGỌC TÙNG	BK6	82	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN HÙNG	BK6	83	1	5	40	68	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ VĂN HIỆU	BK6	85	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHE	BK6	81	1	7		66	PSV	Vietnamese
10	BUI VĂN BÁC	P5					80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ HOANG TRỌNG	P5	79	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÔNG VĂN THỊNH	P5	82	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ĐỨC THANH	P5	78	1	5	40	65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	76-77	2	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TUÂN	P5	67	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ QUANG HÙNG	P5	80	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN KHOA	P5	81	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ĐỨC HÙNG	P5	66	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
20	TU VĂN SƠN	P5	75	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	ĐÀO VĂN THANG	P5	64	1	5		65	PSV	Vietnamese
22	ĐÀO XUÂN THANH	P5	65	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

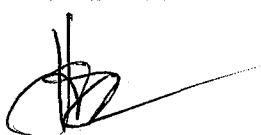
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	4	20	302	50	4		
2	BK6	5	5	30	350	40	4		
3	P5	13	13	68	943	40	14		
TOTAL		22	22	118	1.595	130	22		
WEIGHT KG				118	1.595	130			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

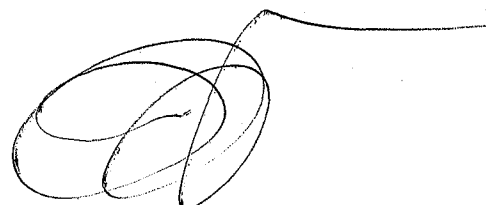
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2019	TO: P3	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: LHải - TĐông - TSON	ETA: 11:30
TIM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN MINH HOÀI	P3	01	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO MẠNH HUNG	P3	26	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI SY CONG	P3	12	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NHAN HAI	P3	08-09	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN THIEN THANH	P3	14	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN LE TUNG	P3	04	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG BA VINH	P3	07	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO QUANG THANG	P3	16	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
9	HO NGUYEN KHANH DUY	P3	03	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
10	CHU VAN DAT	P3	24-25	2	18		62	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐANG KHOI NGUYEN	P3	18-19	2	21		70	KH-THAC	Vietnamese
12	VU TRUNG KIEN	P3	10	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO XUAN LONG	P3	20	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN HONG HAI	P3	15	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG CONG ĐANG	P3	06	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN SOAI	P3	13	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN CHANH	P3	05	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN VAN CHUONG	P3	11	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC TUAN	P3	17	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG QUANG TRUNG	P3	23	1	7		95	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN DUY TIEN	P3	21-22	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
22	VO THANH NHAT	P3	42	1	10		75	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	22	26	201	1.534	0	22		
TOTAL		22	26	201	1.534	0	22		
WEIGHT KG				201	1.534	0			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2019	TO: BK8 - BK3 - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Hạnh - Luy	ETA: 11:15
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TẤT HÒA	BK8				55	81	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC TÂN	BK8	80	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
3	LƯƠNG QUANG THƯỜNG	BK8	37	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HÙNG	BK8	38	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẠO MINH ĐỨC	BK8	81	1	11		67	PSV	Vietnamese
6	LÊ VIỆT HÙNG	BK8	79	1	6		70	PSV	Vietnamese
7	NG. THÈ KHƯƠNG	BK3	09	1	10	40	67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG THANH TRUNG	P2	75	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
9	K. LING	P2	76	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ SINH TÂM	P2	69	1	6		92	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NGỌC DŨNG	P2	74	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH HUÂN	P2	71	1	4	20	50	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG HÙNG	P2	70	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P2	72-73	2	20		76	CODIEN	Vietnamese
15	FIRSOV	P2	77	1	10		95	ANTOAN	Russian
16	NGUYỄN MINH THĂNG	P2	85	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HIÊN	P2	78-79	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẠO AN TUÂN	P2	80	1	7		54	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT LỘC	P2	81-82	2	19		58	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	P2	83-84	2	18		81	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	6	5	33	424	55	4	3	CHUYEN 3 PAX TU BK8 SANG BK3
2	BK3	1	1	10	67	40	3		
3	P2	13	17	138	936	20	15		
TOTAL		20	23	181	1.427	115	22		
WEIGHT KG				181	1.427	115			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

VNH REP

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: AMD - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Khang - Linh - Năm	ETA: 11:20
XANH-2			

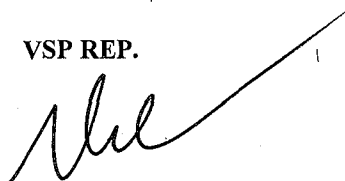
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	K LỘC	AMD	08	1	8		70	TLJOC	Vietnamese
2	NGO SY KHOI	AMD	13	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN THANH	AMD	04	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SANH	AMD	01	1	3	70	65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	07	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN THE (PVDI)	AMD	05-06	2	6		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRUONG THE KHAI	AMD	03	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO VAN SAU	AMD	02	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN GIA TUAN	P4	24	1	7	17	70	KHI	Vietnamese
10	ROSARIO PARLATORE	P4	05-06	2	14	10	90	KHI	Italian
11	NGUYEN DUY QUANG	P4	11-12	2	15		92	YTE	Vietnamese
12	VU MANH HA	P4	13	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN PHONG	P4					80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUY THAI	P4	16	1	2	35	70	KH-THAC	Vietnamese
15	VU BAO AN	P4	08	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG VINH	P4	09	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM THAI SON	P4	10	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN HOANG	P4	14	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI MINH TUAN	P4	17	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
20	VU THANG	P4	20	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN NGOC TUAN	P4	15	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN KHANH	P4	18-19	2	6		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

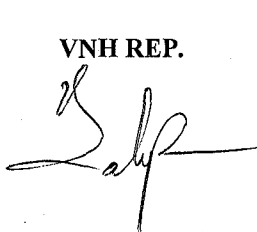
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	8	9	46	556	70	3		
2	P4	14	16	90	1.047	62	19		
TOTAL		22	25	136	1.603	132	22		
WEIGHT KG				136	1.603	132			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

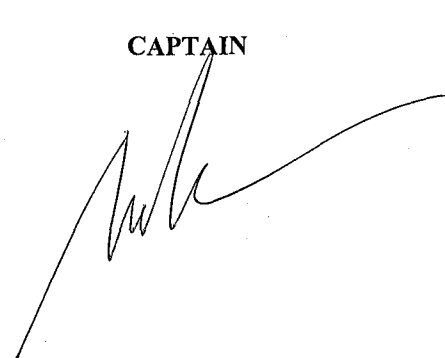
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: P1 - BK10 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: HUNG - MMinh - MQUÂN	ETA: 13:10
trang-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ ĐỨC HIỆU	P1	39-40	2	15		57	YTE	Vietnamese
2	NINH QUỐC HỘI	P1					80	KHAI THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐỨC HẢI	P1	50	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
4	VU VĂN MẠNH	P1					85	KH-THAC	Vietnamese
5	VU XUAN QUY	P1	43	1	7		97	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN LÀNH	P1	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN THẮNG	P1	42	1	5	70	62	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN THẮNG	P1	47	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LY BĂNG	P1	53	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
10	VI KHẮC THÀNH	P1	44	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯU VĂN TUẤN	P1	49	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ HỮU CHUNG	P1	48	1	3		43	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM ĐỨC BÓN	P1	45-46	2	9		60	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ QUANG TIẾN	P1	51	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
15	VU DUY KHANH	P1	38	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN KHANH DUY	P1	35	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN DƯ	P1	36-37	2	7		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG THỌ	P1					82	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1	52	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI HUY NGHIỆP	P1					70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH QUANG SƠN	CTK3	31	1	5	20	53	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN KHA	CTK3	34	1	7	20	71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

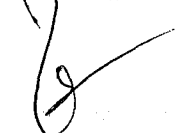
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	20	19	105	1.392	70	15		
2	BK10	0	0	0	0	0	5		
3	CTK3	2	2	12	124	40	2		
TOTAL		22	21	117	1.516	110	22		
WEIGHT KG				117	1.516	110			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

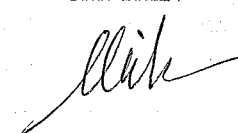
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2019	TO: AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Vậ - DUONG - Toan	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	45	1	8	10	73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT LÂM	AMD	47	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN DOÀN DUẬN	AMD	44	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	41	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC THU	AMD	42	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG ĐỨC HÙNG	AMD	48	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ CHI CUÔNG	AMD	38-39	2	16		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN LÊ HỒNG VŨ	AMD	60-61	2	12		58	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THE LONG	AMD	57-58	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	55-56	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ MẠNH HÀ	AMD	40	1	9		87	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH HỮU TỈNH	AMD	59	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	43	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ VĂN BẠC	AMD	46	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN TUẤN	AMD	50-51	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HOANG VŨ	AMD	52	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI QUANG HẠNH	AMD	53	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VIỆT HẠNH	AMD	49	1	7		47	KH-THAC	Vietnamese
19	QUÁCH SỸ NGUYỄN	AMD	54	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	AMD	37	1	6		65	PSV	Vietnamese
21	PHAN XUÂN LONG	AMD	36	1	5		62	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	AMD	63	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	27	175	1.468	10	22		
TOTAL		22	27	175	1.468	10	22		
WEIGHT KG				175	1.468	10			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2019	TO: VSP01 - JS2 - P1	AIRCRAFT: 416	ETD: 11:50
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: LHaì - TĐông - TSON	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN KHANH	JS2	25	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
2	TONG VAN DAT	JS2	28	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN CONG TRUONG	JS2	26	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	LE THANH TU	JS2	69	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TIEN(DD)	JS2	24	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
6	NGIEM XUAN VIET	JS2	27	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TU DO	JS2	68	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
8	KUSHENKO	JS2	22-23	2	8		70	KH-THAC	Russian
9	ĐANG ĐỨC TOANH	P1	86	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ĐINH HAI	P1	82	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
11	CAO ĐANG PHONG	P1	79	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRỌNG YÊN	P1	87	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HỮU NGHĨA	P1	85	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LE MINH HIẾU	P1	83-84	2	8		66	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG DUY KHUÔNG	P1	80-81	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VAN HIEP	P1	89	1	6		80	PSV	Vietnamese
17	LE HONG MINH	P1	91	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN KHANH CHAN	P1					62	PSV	Vietnamese
19	PHAN SY HOAN	P1	90	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THI KIM TUYEN	P1	88	1	10		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	0	0	0	0	45	0	1	CHUYEN 01 KHACH TU VSP01 SANG JS2
2	JS2	8	9	51	525	0	7		
3	P1	12	13	78	838	0	15		
TOTAL		20	22	129	1.363	45	22		
WEIGHT KG				129	1.363	45			

GRAND TOAL: 1.537 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: P4 - TD5 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: VThắng - Khang - NNam	ETA: 13:20
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM KHẮC ĐOÀN	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN KHOAI	P4	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	37	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ DUY TRUNG	P4	31	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	KHUÔNG VĂN THAO	P4	32	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO SỸ KHOA	P4	36	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
7	HA TAN DUNG	P4	38-39	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI QUANG SƠN	P4	29	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO MẠNH DUNG	P4	33	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ HỒNG TRUNG	P4	34-35	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐO THANH HAI	TD5	95	1	6		66	DVL	Vietnamese
12	HỒ VĂN ANH	TD5	97	1	2		74	PSV	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC THUAN	TD5	3000	1	5		70	PSV	Vietnamese
14	ĐINH VĂN THẮNG	TD5	99	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	ĐINH VĂN HOAI	TD5	93	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	98	1	5		72	PSV	Vietnamese
17	PHI TRƯỞNG SƠN	TD5	85-86	2	10		72	PSV	Vietnamese
18	VŨ ĐÌNH HỘI	TD5	91	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD5	94	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HANH	TD5	92	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	ĐINH VĂN CHUYỀN	TD5	96	1	6		66	PSV	Vietnamese
22	LÊ VĂN HÙNG	TD5	84	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

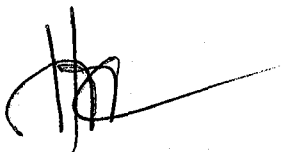
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	11	66	657	0	0		
2	TD5	12	13	64	802	0	5		
3	TD3	0	0	0	0	0	17		
TOTAL		22	24	130	1.459	0	22		
WEIGHT KG				130	1.459	0			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: P4 - P11 - BK4	AIRCRAFT: 410	ETD: 13:35
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Vậ - DUONG - Toan	ETA: 15:15
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	59	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	P4	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI MẠNH CƯỜNG	P4	44-45	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	P4	61	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
5	LUƠNG HỮU HẬU	P4	51	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
6	LE BA HOA	P4	50	1	17		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM ANH TUẤN	P4	47	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN THANH	P4	58	1	7		82	CODIEN	Vietnamese
9	ĐỖ HOA VINH	P4					82	PSV	Vietnamese
10	TRẦN VĂN NAM	P4	57	1	5		75	PSV	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	56	1	3		76	PSV	Vietnamese
12	VÕ VĂN DŨNG	P4	53	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	LƯU ĐÌNH THAI	P4	55	1	5		57	PSV	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN AI	P4	49	1	3		64	PSV	Vietnamese
15	LÊ ĐẶC NHA	P4	40	1	3		62	PSV	Vietnamese
16	HỒ ĐÌNH LỘC	P4	48	1	8		75	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC VIỆT	P4	54	1	5		57	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN AI	P4	46	1	5		58	PSV	Vietnamese
19	BUI ĐỨC KHANH	P4	60	1	4		56	PSV	Vietnamese
20	PHẠM CÔNG BANG	P4	42	1	5		50	PSV	Vietnamese
21	LE VĂN DŨNG	P4	41	1	5		57	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN CAO THUẬN	P4	43	1	8		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	22	128	1.487	0	20		
2	P11	0	0	0	0	0	1		
3	BK4	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	22	128	1.487	0	22		
WEIGHT KG				128	1.487	0			

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/07/2019	TO: P7 - P1	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:30
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: HUNG - MMinh - MQUÂN	ETA: 15:10
NAU-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO ĐỨC HÙNG	P7					60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P7	72	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN TIẾN HIỆP	P7	73	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU HÙNG	P7	75	1	9	70	65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN LỢI	P7	64	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI TRỌNG AN	P7	68	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯƠNG VĂN QUANG	P7	65-66	2	8		80	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN THIÊN	P7	69	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TIẾN	P7	74	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ANH QUANG	P7	61-62	2	16		75	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÙNG	P7	70-71	2	18		74	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐỨC	P7					72	PSV	Vietnamese
13	BUI ĐẶC CANH	P7	63	1	3		62	PSV	Vietnamese
14	HOANG VIỆT HÙNG	P7	67	1	5		73	PSV	Vietnamese
15	MAI VĂN TOÀN	P7	60	1	11		60	PSV	Vietnamese
16	HOANG HUU THU	P1	58	1	7		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

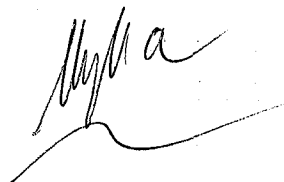
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	15	16	102	1.056	70	12		
2	P1	1	1	7	73	0	10		
TOTAL		16	17	109	1.129	70	22		
WEIGHT KG				109	1.129	70			

GRAND TOAL: 1.308 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

